

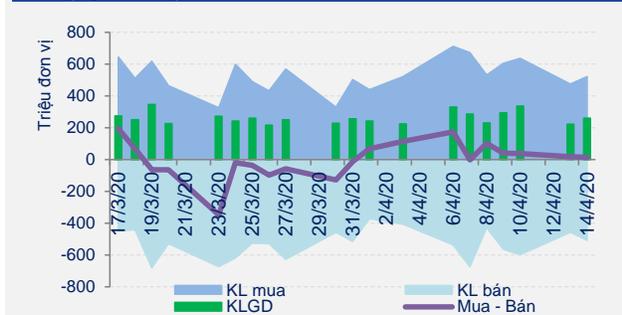
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/4/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	767.41	107.15
% Thay đổi	↑ 0.21%	↓ -0.01%
KLGD (CP)	259,575,582	56,134,075
GTGD (tỷ đồng)	3,827.98	592.71
Tổng cung (CP)	508,330,950	84,014,200
Tổng cầu (CP)	520,970,070	84,747,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	27,095,150	2,010,480
KL mua (CP)	19,002,650	179,710
GT mua (tỷ đồng)	431.72	1.83
GT bán (tỷ đồng)	585.10	24.73
GT ròng (tỷ đồng)	(153.37)	(22.90)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 5.26%	10.8	2.0	6.3%
Công nghiệp	↓ -0.19%	11.3	2.2	11.6%
Dầu khí	↓ -1.76%	9.8	1.4	4.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.27%	14.6	3.4	5.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.27%	12.5	2.2	1.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.27%	14.4	3.7	13.8%
Ngân hàng	↓ -0.53%	9.3	1.9	21.0%
Nguyên vật liệu	↑ 3.07%	12.4	1.5	11.7%
Tài chính	↑ 0.22%	14.7	3.1	19.4%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.72%	10.3	2.0	5.8%
VN - Index	↑ 0.21%	11.9	2.8	108.4%
HNX - Index	↓ -0.01%	9.3	1.4	-8.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản có sự cải thiện. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,62 điểm (+0,21%) lên 767,41 điểm; HNX-Index giảm 0,01 điểm (-0,01%) xuống 107,15 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.661 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 323 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 827 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tiêu cực với 263 mã tăng, 129 mã tham chiếu, 307 mã giảm. Thị trường giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen với nhau, rất may là về cuối phiên bên mua trở nên dứt khoát hơn đã giúp cho VN-Index tăng nhẹ phiên thứ hai liên tiếp. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với bên tăng là các mã như MSN (+5%), VPB (+6,8%), GVR (+6,4%), VHM (+1%), FPT (+6,5%), VRE (+2,9%), HPG (+3,1%), SAB (+1,7%), POW (+2,8%), MBB (+1%)... và bên giảm là các mã như VCB (-1,3%), BID (-1,7%), GAS (-1,5%), VJC (-2,5%), CTG (-2%), VIC (-0,4%), PLX (-1,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhưng rung lắc đã dần xuất hiện trên thị trường khi áp lực bán từ nhà đầu tư dần mạnh lên trong phiên hôm nay. Trên khía cạnh kỹ thuật, dư địa hồi phục của thị trường là không còn nhiều với kháng cự của VN-Index quanh ngưỡng 780 điểm (fibonacci retracement 38,2% của nhịp giảm từ đầu năm đến nay) nên những nhịp giằng co và rung lắc có thể tiếp tục xuất hiện trong phiên tới. Khối ngoại bán ròng với 175 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là điểm nhấn tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 kỳ hạn tháng 4 tăng mạnh so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp basis âm xuống còn 8,61 điểm, trong bối cảnh chỉ còn hai phiên nữa là đáo hạn thì điều này cho thấy nhà đầu tư nghiêng về một phiên điều chỉnh sắp tới. Trong phiên tới, có một tin tức quan trọng đây là quyết định có tiếp tục cách ly toàn xã hội cho đến hết tháng 4 nữa hay không và điều này có thể ảnh hưởng đến diễn biến trong phiên, nhà đầu tư cần lưu ý. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 750-780 điểm (target mô hình 2 đáy trước đó - fibonacci retracement 38,2% nhịp giảm từ đầu năm). Nhà đầu tư sau khi đã giảm tỷ trọng cổ phiếu khi thị trường vượt ngưỡng 750 điểm vào cuối tuần trước nên tiếp tục theo dõi thị trường và có thể bán ra nếu như VN-Index có nhịp tăng lên gần ngưỡng 780 điểm. Đối với những nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao nên hạn chế giải ngân trong giai đoạn này do rủi ro thị trường giảm trở lại là hiện hữu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/4/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen với nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 769,53 điểm và mức thấp nhất trong phiên chiều tại 753,85 điểm. Về cuối phiên, cầu gia tăng giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, VN-Index tăng 1,62 điểm (+0,21%) lên 767,41 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN tăng 2.900 đồng, VPB tăng 1.350 đồng, GVR tăng 650 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 107,45 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cung gia tăng khiến chỉ giảm dần xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,658 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,01 điểm (-0,01%) xuống 107,15 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: CDN giảm 1.800 đồng, IDC giảm 500 đồng, VIF giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 1.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 153,37 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,1 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, STB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HDB 941 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã được mua ròng nhiều nhất với 1,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 22,9 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,8 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 13,1 tỷ đồng tương ứng với 750 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 6,5 tỷ đồng tương ứng với 515 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 488 triệu đồng tương ứng với 8,4 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

VEPR dự báo 3 kịch bản kinh tế cho Việt Nam năm 2020: Lạc quan nhất là tăng trưởng 4,2%

Ở kịch bản kém lạc quan nhất, kinh tế Việt Nam sẽ đi ngang trong quý II và quý III trước khi bật tăng trở lại trong quý IV, theo dự báo của Viện Nghiên cứu kinh tế và chính sách VEPR.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 760 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 229 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 720 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 820 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 940 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/4, VN-Index có thể tiếp tục rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 750-780 điểm (target mô hình 2 đáy trước đó - fibonacci retracement 38,2% nhíp giảm từ đầu năm).

HNX-Index:



HNX-Index giảm nhẹ trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 107 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 50 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 100,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tiếp theo 15/4, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co với biên độ trong khoảng 105-107 điểm (fibonacci retracement 61,8%).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47,8 - 48,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 14/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.223 VND/USD, tăng 7 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,70 USD/ounce tương ứng với 0,15% lên 1.764,15 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,136 điểm tương ứng 0,14% xuống 99,2 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0943 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2545 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,44 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,36 USD tương ứng 1,61% xuống 22,05 USD/thùng.

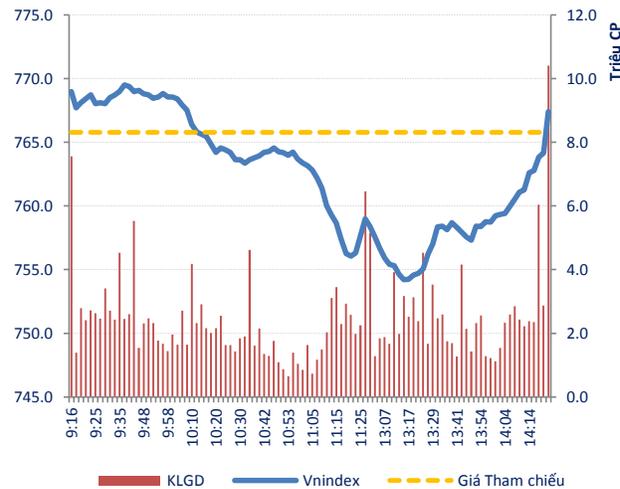
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/4, chỉ số Dow Jones giảm 328,6 điểm tương ứng 1,39% xuống 23.390,77 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 38,85 điểm tương ứng 0,48% lên 8.192,42 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 28,19 điểm tương ứng 1,01% xuống 2.761,63 điểm.

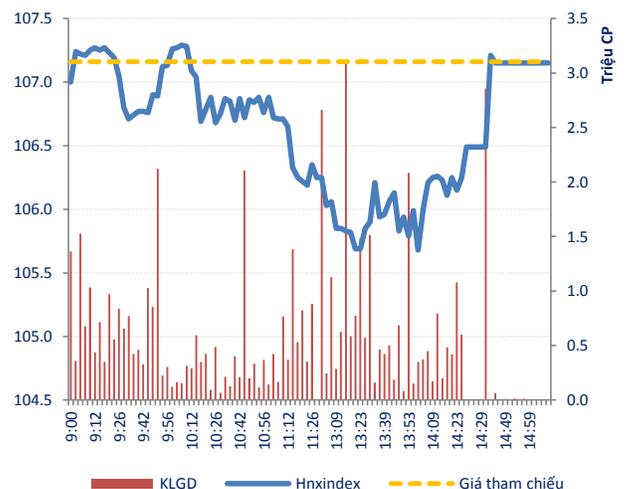


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



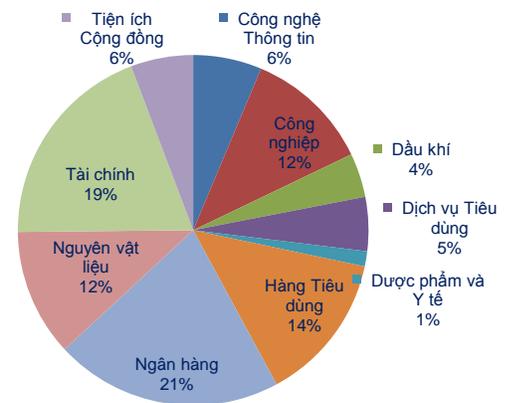
KLGD và HNX-Index trong phiên



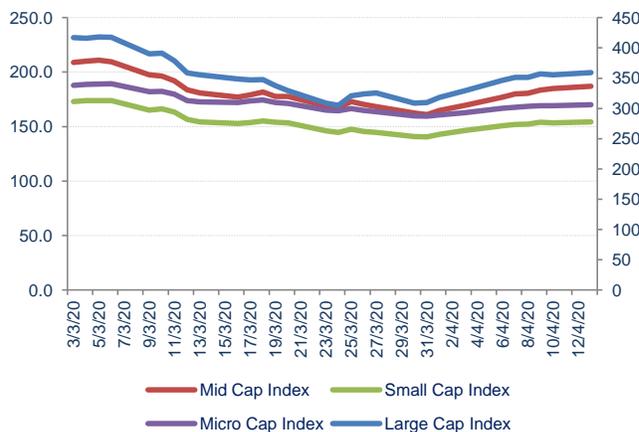
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



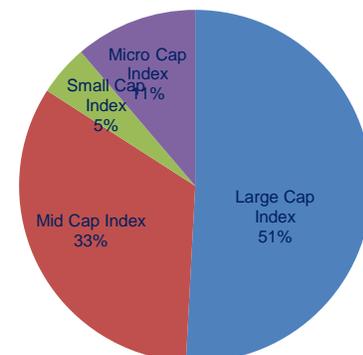
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,271,300	STB	1,116,000
2	ROS	700,670	HDB	941,370
3	E1VFN30	605,560	HBC	792,160
4	HCM	274,300	PVT	786,790
5	VNM	246,720	DXG	767,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	27,000	SHB	749,670
2	SD6	21,500	TNG	514,900
3	VCS	8,400	LAS	353,100
4	KTS	5,000	SHS	220,800
5	AMV	4,700	ART	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	4.08	3.84	↓ -5.88%	17,925,840
VPB	19.95	21.30	↑ 6.77%	13,687,960
HSG	5.65	6.04	↑ 6.90%	10,396,410
POW	8.80	9.05	↑ 2.84%	9,310,870
HPG	19.35	19.95	↑ 3.10%	8,744,760

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	1.00	1.10	↑ 10.00%	8,766,487
SHB	17.80	17.80	→ 0.00%	8,408,565
SHS	9.00	9.20	↑ 2.22%	4,487,276
KLF	1.40	1.40	→ 0.00%	3,808,265
PVS	12.30	12.20	↓ -0.81%	3,632,898

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVH	7.15	7.65	0.50	↑ 6.99%
HSL	5.72	6.12	0.40	↑ 6.99%
DRH	4.29	4.59	0.30	↑ 6.99%
KDC	15.05	16.10	1.05	↑ 6.98%
BMI	17.20	18.40	1.20	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.30	0.40	0.10	↑ 33.33%
KVC	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
SPI	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
KKC	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
MBG	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TVB	14.30	13.30	-1.00	↓ -6.99%
HRC	41.90	39.00	-2.90	↓ -6.92%
PGI	15.90	14.80	-1.10	↓ -6.92%
PTC	5.50	5.12	-0.38	↓ -6.91%
HVG	5.80	5.40	-0.40	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPP	0.40	0.30	-0.10	↓ -25.00%
HKB	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
VIG	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
MEC	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
VCM	20.00	18.00	-2.00	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	17,925,840	3.0%	314	12.2	0.4
VPB	13,687,960	3250.0%	3,374	6.3	1.3
HSG	10,396,410	9.0%	1,157	5.2	0.5
POW	9,310,870	8.9%	1,072	8.4	0.7
HPG	8,744,760	17.0%	2,726	7.3	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	8,766,487	-12.6%	(534)	-	0.3
SHB	8,408,565	13.9%	1,598	11.1	1.2
SHS	4,487,276	11.2%	1,347	6.8	0.7
KLF	3,808,265	0.1%	8	164.9	0.1
PVS	3,632,898	6.7%	1,777	6.9	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HVH	↑ 7.0%	16.3%	2,286	3.3	0.5
HSL	↑ 7.0%	22.1%	2,991	2.0	0.4
DRH	↑ 7.0%	6.9%	899	5.1	0.3
KDC	↑ 7.0%	1.8%	723	22.3	0.5
BMI	↑ 7.0%	8.0%	1,985	9.3	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 33.3%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
KVC	↑ 14.3%	1.1%	121	6.6	0.1
SPI	↑ 14.3%	0.1%	13	63.4	0.1
KKC	↑ 10.0%	-7.7%	(1,075)	-	0.4
MBG	↑ 10.0%	4.6%	451	22.0	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,271,300	17.0%	2,726	7.3	1.2
ROS	700,670	3.0%	314	12.2	0.4
VFVN3	605,560	N/A	N/A	N/A	N/A
HCM	274,300	11.7%	1,527	10.4	1.1
VNM	246,720	37.8%	6,078	16.3	5.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	27,000	10.5%	1,404	3.8	0.4
SD6	21,500	1.2%	163	12.9	0.2
VCS	8,400	45.6%	8,958	6.5	2.7
KTS	5,000	2.1%	653	14.7	0.3
AMV	4,700	33.1%	5,768	2.3	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	323,360	6.9%	2,236	42.8	2.7
VCB	259,251	25.9%	4,991	14.0	3.2
VHM	223,687	38.5%	6,499	10.5	3.5
VNM	172,396	37.8%	6,078	16.3	5.8
BID	146,804	12.7%	2,377	15.4	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	33,255	24.6%	3,692	5.4	1.2
SHB	31,245	13.9%	1,598	11.1	1.2
VCG	10,910	8.8%	1,548	16.0	1.4
VCS	9,360	45.6%	8,958	6.5	2.7
PVI	7,095	9.3%	2,849	10.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BVH	1.96	6.2%	1,550	29.8	1.7
PTB	1.90	24.8%	9,134	4.7	1.1
PXS	1.65	-51.1%	(4,108)	-	0.7
FRT	1.63	17.5%	2,705	5.3	0.9
DGW	1.61	19.4%	3,957	5.9	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.65	4.6%	451	22.0	0.9
SHS	2.35	11.2%	1,347	6.8	0.7
V21	2.33	0.6%	55	215.9	1.2
C69	2.04	3.7%	437	13.5	0.6
TNG	1.97	24.7%	3,737	3.4	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn